

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẢO LỘC  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2021

V/v: Ly hôn giữa chị D và anh M.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cầm Văn Nam.

2. Bà Phạm Thị Tư.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 556/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020, về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 04 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Lê Kim D**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số 1505/05 tổ 3, ấp N, xã P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh **Vũ Đức M**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số 130/9 đường P, phường L, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa chị D có mặt, anh M vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Lê Kim D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Đức M tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 15/05/2001. Sau khi kết hôn chị và anh M chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M không lo làm ăn, hoàn cảnh kinh tế gia đình lại khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, khi nóng giận anh M đánh đập chị vô cớ. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ năm 2015 cho đến nay chị đã chuyển ra

ngoài sinh sống, vợ chồng sống mỗi người một nơi, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Hiện nay chị không còn tình cảm gì với anh M, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh M.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Vũ Minh T, sinh ngày 04/10/2002; Vũ Trần Bảo Ng, sinh ngày 31/10/2004 và Vũ Trần Anh T, sinh ngày 01/3/2008. Hiện nay con chung Vũ Minh T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn 02 con chung Vũ Trần Bảo Ng và Vũ Trần Anh T đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị D khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh M đến để giải quyết nhưng anh M vắng mặt, anh M cũng không gửi văn bản hay ý kiến gì về việc chị D xin ly hôn với anh. Căn cứ khoản 2 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị D; Về tài sản chung, nợ chung: chị D khai không có nên không xem xét; Về án phí: buộc chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn là anh Vũ Đức M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo qui định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Lê Kim D và anh Vũ Đức M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về tính cách, lối sống, kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng

thường xuyên xảy ra cãi vã, không có sự tôn trọng lẫn nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, người thân cho thấy anh M không quan tâm đến gia đình, thường xuyên uống rượu về gây gỗ với chị D làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù gia đình hai bên đã hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không cải thiện được. Từ năm 2015 chị D đã chuyển đi nơi khác sinh sống không còn quan tâm gì đến anh M. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị D và anh M đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Xét yêu cầu nuôi 02 con chung của chị D thấy rằng từ năm 2017 chị D đưa các con về sống cùng chị tại huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thì các con của chị và anh M đều được chị D chăm sóc tốt, mặt khác 02 con chung của chị D và anh M đều có nguyện vọng được sống cùng chị D. Trong thời gian các con sống cùng chị D thì anh M không đến thăm các con và cũng không cấp dưỡng gì cho chị D nuôi con. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con nên giao 02 con chung là cháu Vũ Trần Bảo Ng và Vũ Trần Anh T cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị D không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Chị D khai không có nên không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Chị D khai không có, trong quá trình giải quyết vụ án không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[6]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Lê Kim D và anh Vũ Đức M.
2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Vũ Trần Bảo Ng, sinh ngày 31/10/2004 và Vũ Trần Anh T, sinh ngày 01/3/2008 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

*Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.*

3. Về tài sản chung: Chị D khai không có.

4. Về nợ chung: Chị D khai không có.

5. Về án phí: Chị Trần Lê Kim D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0018880 ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án phúc thẩm giải quyết. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- + Các đương sự;
- + VKSND thành phố Bảo Lộc;
- + T.H.A thành phố Bảo Lộc;
- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + UBND xã Lộc Đức, huyện Bảo Lâm;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Hiền**